

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 321/TTr-SNNMT ngày 10/6/2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm h khoản 7 Điều 2 như sau:

“đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp nuôi trồng, phát triển, thu hoạch lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu trong các loại rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ hấp thụ các-bon rừng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;”

2. Bổ sung điểm i1 vào sau điểm i khoản 7 Điều 2 như sau:

“1) Triển khai chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon của rừng (UN-REDD+) trên địa bàn tỉnh.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 19 Điều 2 như sau:

“19. Về môi trường

a) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư/cơ sở theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kiểm soát nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải, quản lý nguồn thải, chất lượng môi trường; cải tạo và phục hồi môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch; xây dựng, tham mưu phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường hàng năm; quản lý lĩnh vực quan trắc môi trường tự động, liên tục; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thống kê, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; tổ chức lập, tham mưu ban hành, công bố báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về môi trường; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn Sở, ngành, địa phương về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường; đề xuất phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động bảo vệ môi trường; huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện các hoạt động thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường theo thẩm quyền và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Theo dõi tình hình ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, phối hợp tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- BTC, UBKT, VP Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN&MT (5b). H (80).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Dũng**